

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2020/HS-ST
Ngày: 21/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

2. Bà Ngô Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 391/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972 và con bà Hoàng Thị P, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hứa Văn Đ, sinh năm 1991 - trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh TH *(Vắng mặt)*.

- Người chứng kiến:

1. Ông Phan Văn H2, sinh năm 1953 - trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH

2. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1971 - trú tại tổ Y, phường TT, thành phố TH

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 28/4/2020, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH tiến hành tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quang Trung, thành phố TH. Khi tổ công tác đi đến khu vực cửa khách sạn HABANA thuộc tổ X, phường TT, thành phố TH thì phát hiện 01 nam thanh niên đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 20F7.0860 dừng trước cửa khách sạn có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên Nguyễn Văn H và tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu tím. H khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng “kẹo” của H mục đích đem đi bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 20F7.0860 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu xám đã qua sử dụng.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại tổ 01, phường T, thành phố TH. Quá trình khám xét, thu giữ tại đầu giường phòng ngủ của H:

- + 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu tím.
- + 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 27 viên nén màu cam.
- + 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale màu đen;
- + 30 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số viên nén màu tím và màu cam thu giữ của H:

+ Cân toàn bộ số viên nén màu tím thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn H có khối lượng 2,594 gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu H1 gửi giám định.

+ Cân toàn bộ số viên nén màu tím thu giữ tại đầu giường phòng ngủ của Nguyễn Văn H có khối lượng 0,493 gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu H2 gửi giám định.

+ Cân toàn bộ số viên nén màu cam thu giữ tại đầu giường phòng ngủ của Nguyễn Văn H có khối lượng 4,271 gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu H3 gửi giám định.

* Kết luận giám định số 613/KL- KTHS ngày 07/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH:

+ Mẫu các viên nén màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu H1 có khối lượng 2,594 gam; trong phong bì niêm phong ký hiệu H2 có khối lượng 0,493 gam

+ Mẫu các viên nén màu cam trong phong bì niêm phong ký hiệu H3 có khối lượng 4,271gam

* Kết luận giám định số 2499/C09 –TT2 ngày 07/5/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Mẫu các viên nén trong bì niêm phong ký hiệu H1 và H2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA.

+ Mẫu các viên nén trong bì niêm phong ký hiệu H3 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA và 2C –B. Hàm lượng MDMA và 2C –B trong mẫu viên nén màu cam gửi giám định lần lượt là 0,076% và 8,3%.

Tại Kết luận giám định số 4608/C09 –TT2 ngày 21/7/2020 và công văn số 172/C09 –TT2 ngày 24 tháng 7 năm 2020 v/v giải thích kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ công an:

+ Hàm lượng chất ma túy MDMA có trong 4,271 gam thu giữ ban đầu trong bì niêm phong ký hiệu H3 của Nguyễn Văn H là 0,076% tương ứng với khối lượng là 0,003 gam.

+ Hàm lượng chất ma túy 2C -B có trong 4,271 gam thu giữ ban đầu trong bì niêm phong ký hiệu H3 của Nguyễn Văn H là 8,3% tương ứng với khối lượng là 0,354 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng giữa tháng 4 năm 2020 H mua của 01 nam thanh niên tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ) 30 viên ma túy dạng “kẹo” màu cam và 10 viên ma túy dạng “kẹo” màu tím với giá 6.000.000đ, mục đích bán kiếm lời. Ngày 21/4/2020, H bán ma túy cho một nam thanh niên tên T4 (không rõ lai lịch, địa chỉ) 04 viên ma túy dạng “kẹo” màu tím và 03 viên ma túy dạng “kẹo” màu cam với giá 2.100.000đ. Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 28/4/2020, H đang ở phòng trọ tại tổ N, phường TT thành phố TH thì nam thanh niên tên T4 gọi điện hỏi mua 05 viên ma túy dạng “kẹo” và bảo H mang ma túy đến khu vực cổng khách sạn HABANA thuộc tổ X, phường TT. H đồng ý và lấy 05 viên ma túy dạng “kẹo” màu tím để trong 01 túi nilon màu trắng cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, số ma túy còn lại H cất tại đầu giường ở phòng trọ của H rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 20F7.0860 đến khu vực cổng khách sạn HABANA. Khi đang đứng chờ T4 đến để bán ma túy thì bị tổ công tác Công an thành phố TH phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại tổ Z, phường T, thành phố TH. Quá trình khám xét, thu giữ tại đầu giường phòng ngủ của H có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu tím; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 27 viên nén màu cam; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale màu đen và 30 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng. Số ma túy trên mục đích H đem bán kiếm lời.

Vật chứng của vụ án:

+ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu BKS 20F7.0860 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định anh Hứa Văn Đ, sinh năm 1991 - trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh TH là chủ sở hữu hợp pháp. Anh Đ cho H mượn nhưng không biết H sử dụng để đi bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã trả lại cho anh Đ quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu 4608/C09 (TT2) bên trong chứa mẫu ma túy hoàn lại sau giám định;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám, đã qua sử dụng.

+ 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale, vỏ màu đen;

+ 30 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 410/CT -VKSTPTN ngày 24 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn H từ 42 đến 48 tháng tù. Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu 4608/C09 (TT2) bên trong chứa mẫu ma túy hoàn lại sau giám định; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale, vỏ màu đen; 30 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám, đã qua sử dụng của bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân khối lượng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 28/4/2020 tại khu vực tổ 05, phường TT, thành phố TH, Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,594 gam MDMA với mục đích bán kiếm lời thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở tại tổ 01, phường T, thành phố TH phát hiện thu giữ 0,496 gam MDMA và 0,354 gam 2C –B của H mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nhưng vì lòng tham, lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội

của mình là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn H khai mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Do vậy, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Cần tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong số 4608/C09 -TT2 (Bì niêm phong chứa chất ma túy – Mẫu vật hoàn lại sau giám định). Mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Phan Thị Thu H, Trần Trung B cùng 06 dấu tròn Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale, vỏ màu đen; 30 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám, số IMEI: 353256078173854, số IMID: 35325607817385 cũ đã qua sử dụng của bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn H khai mua của một nam thanh niên tên B vào khoảng giữa tháng 4/2020 tại khu vực phường Đồng Quang, thành phố TH. Ngoài ra, H khai ngày 21/4/2020 H có bán ma túy cho một nam thanh niên tên T4 với giá 2.100.000đ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với anh Hứa Văn Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 20F7.0860. Quá trình điều tra xác định anh Đức không biết H dùng chiếc mô tô trên để đi bán ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 48(Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong số 4608/C09 -TT2 (Bì niêm phong chứa chất ma túy – Mẫu vật hoàn lại sau giám định). Mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Phan Thị Thu H, Trần Trung B cùng 06 dấu tròn Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale, vỏ màu đen; 30 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

2.2. Tịch thu 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám, số IMei: 353256078173854, số IMID: 35325607817385 cũ đã qua sử dụng của bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 440 ngày 18/8/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

